

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí, điều kiện lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả
chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Đồng Nai**
(Kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng bảo trợ xã hội tại, đối tượng hưu trí xã hội được quy định tại Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội; đối tượng khó khăn được trợ giúp xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; các đối tượng khác được Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố hỗ trợ đột xuất, hỗ trợ khẩn cấp (gọi chung là đối tượng xã hội).

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc xem xét, đánh giá

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, không hạn chế cạnh tranh, tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Tổ chức dịch vụ chi trả chế độ được đánh giá đạt khi đáp ứng đồng thời tiêu chí, điều kiện chung quy định tại Điều 3 và tiêu chí, điều kiện cụ thể tương ứng với từng công việc được UBND thành phố quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy định này.

3. Tổ chức dịch vụ chi trả chế độ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của tài liệu đã cung cấp.

Điều 3. Tiêu chí, điều kiện chung

1. Tư cách pháp lý

a) Có tư cách pháp nhân, đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Có tài khoản, con dấu, tổ chức bộ máy kế toán độc lập, hạch toán tài chính độc lập.

c) Không trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.

d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Hệ thống mạng lưới giao dịch

Có hệ thống mạng lưới chi nhánh, điểm giao dịch bảo đảm khả năng tổ chức thực hiện công việc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ủy quyền ổn định, lâu dài đến tất cả các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và bảo mật

a) Có hệ thống cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện và quản lý tập trung, thống nhất, đồng bộ công việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội được ủy quyền.

b) Có hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vận hành, kết nối, tích hợp và trao đổi dữ liệu với hệ thống công nghệ thông tin của cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

c) Có biện pháp, quy trình và giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo bảo mật dữ liệu cá nhân của người hưởng theo quy định của pháp luật.

4. Năng lực, kinh nghiệm

a) Có tổ chức bộ máy và nhân lực quản lý, điều hành, thực hiện, giám sát công việc được thực hiện theo đúng quy định của hợp đồng; bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

b) Đội ngũ nhân sự đáp ứng việc tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Đã hoặc đang thực hiện các công việc, dịch vụ chi trả cho đối tượng có phạm vi, tính chất tương tự.

d) Ưu tiên thực hiện chi trả chế độ, chính sách trợ giúp xã hội qua tài khoản ngân hàng, tài khoản an sinh xã hội.

đ) Có khả năng phối hợp với các cơ quan, đơn vị tại địa phương để thực hiện công việc theo hợp đồng.

5. Bảo đảm trách nhiệm tài chính

a) Có báo cáo tài chính rõ ràng theo quy định của pháp luật; không nợ thuế; không nợ bảo hiểm xã hội tại thời điểm xem xét lựa chọn; có nguồn lực tài chính để thực hiện công việc chi trả trợ cấp được ủy quyền.

b) Có cam kết về thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật.

6. Dịch vụ hỗ trợ

a) Có phương án tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ người hưởng chính sách trợ giúp xã hội, bao gồm kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước.

b) Có cơ chế tiếp nhận và giải đáp thắc mắc, hỗ trợ liên quan công việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội.

c) Có chế độ báo cáo, cung cấp thông tin định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước để phục vụ công tác quản lý, giám sát.

Điều 4. Tiêu chí, điều kiện cụ thể đối với công việc xác minh thông tin, quản lý người hưởng chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng qua tài khoản cá nhân, tài khoản an sinh xã hội

1. Có phương án tổ chức xác minh thông tin, quản lý người hưởng đến tất cả các đơn vị hành chính cấp xã trong phạm vi thành phố Đồng Nai, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với số lượng, đặc điểm đối tượng hưởng.

2. Có quy trình nghiệp vụ xác minh thông tin, quản lý người hưởng, bảo đảm tuân thủ đúng quy định.

3. Có địa điểm, hệ thống máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp bảo đảm để thực hiện việc xác minh thông tin, quản lý người hưởng.

4. Có phương án nhân sự bảo đảm thực hiện công việc xác minh thông tin, quản lý người hưởng chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng qua tài khoản cá nhân theo quy định: Bảo đảm tối thiểu 01 nhân viên quản lý người hưởng/1 xã; đối với các xã có số lượng người hưởng lớn phải tăng cường số nhân viên để phù hợp với quy mô và địa bàn quản lý.

5. Có đủ năng lực tài chính để chi trả ngay cho người hưởng trong các trường hợp bất khả kháng (bao gồm cả trường hợp xảy ra mất tiền); bồi hoàn toàn bộ số tiền chi sai, chi phí chi trả, lãi, phạt cho cơ quan quản lý nhà nước cấp xã trong trường hợp tổ chức dịch vụ chi trả xác minh thông tin không đúng, không quản lý chặt chẽ, báo giảm người hưởng không đúng, không kịp thời theo quy định.

Điều 5. Tiêu chí, điều kiện cụ thể đối với công việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng bằng tiền mặt

1. Có phương án tổ chức chi trả đến tất cả các đơn vị hành chính cấp xã trong phạm vi thành phố Đồng Nai, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với số lượng, đặc điểm đối tượng hưởng. Có phương án bảo đảm an toàn tiền mặt trong chi trả. Có phương án tổ chức chi trả trong các điều kiện đặc thù (Tết Nguyên đán, dịch bệnh, thiên tai; trường hợp bất khả kháng, thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền).

2. Có quy trình chi trả công khai, minh bạch, đúng thời gian và biểu mẫu quy định.

3. Các điểm chi trả ổn định, không gian rộng rãi, sạch sẽ; bảo đảm an toàn, an ninh cho người hưởng. Bố trí các điểm chi trả (bao gồm cả điểm chi trả lưu động) bảo đảm khoảng cách hợp lý để người hưởng dễ dàng tiếp cận, đặc biệt đối với người già, người khuyết tật, vùng nông thôn, vùng khó khăn, vùng khó tiếp cận.

4. Có hệ thống máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp công việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội bằng tiền mặt: máy tính, thiết bị phục vụ chi trả, bàn ghế, nước uống, dụng cụ bảo quản tiền mặt và các trang thiết bị cần thiết khác.

5. Có phương án nhân sự bảo đảm việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội bằng tiền mặt theo quy định: Bảo đảm tối thiểu 01 nhân viên chi trả/1 điểm chi trả; các điểm có số lượng người hưởng lớn phải tăng cường số nhân viên chi trả theo quy mô; các điểm có số lượng người hưởng nhỏ phải có phương án phù hợp, bảo đảm thuận lợi cho người hưởng; có nhân lực để tổ chức chi trả tại nơi cư trú cho người hưởng cao tuổi neo đơn, ốm đau; người khuyết tật... không có khả năng nhận tại điểm chi trả (miễn phí với người hưởng).

6. Có đủ năng lực tài chính để chi trả ngay cho người hưởng trong các trường hợp bất khả kháng (bao gồm cả trường hợp xảy ra mất tiền); bồi hoàn toàn bộ số tiền chi sai, chi phí chi trả, lại phạt cho cơ quan quản lý nhà nước cấp xã trong trường hợp tổ chức dịch vụ chi trả chế độ chi sai (chi không đúng người hưởng, không đúng thời gian quy định, không đủ,ng số tiền).

7. Từng bước chuyển sang chi trả không dùng tiền mặt, phấn đấu đến năm 2030 có 100% đối tượng trợ giúp xã hội được chi trả bằng tài khoản ngân hàng, tài khoản an sinh xã hội của đối tượng hoặc thân nhân./.